

11/07/2025

Áp lực bán xuất hiện?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index ghi nhận phiên tăng trưởng ấn tượng thứ 5 liên tiếp với mức tăng 1.69% lên mức 1,569 điểm. Trong đó, nhóm cổ phiếu họ Vin trở thành nhóm dẫn dắt thị trường với tâm điểm là VIC (+6.96%), VRE (+6.16%), và VHM (+5.13%). Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng chảy vào SHB, VJC, HPG, MSN, SSI, PLX. Chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên LPB (-1.63%), FPT (-1.37%), TCB (-1.13%), SHB (-1.06%) và VJC (-1.05%).

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán xuất hiện?

Trên đồ thị ngày, tuy hợp đồng vẫn đi lên nhưng áp lực bán đã xuất hiện khi xuất hiện cây nến với phần bóng mờ bên trên dài. Bên cạnh đó, khối lượng vẫn được duy trì ở mức cao, hàm ý không tích cực về diễn biến trong phiên tới.

Theo đó, hợp đồng có thể duy trì xu hướng tăng trong dài hạn nhưng trong vài phiên tới sẽ có sự chững lại. Đây có thể được xem là giai đoạn tích lũy trong một xu hướng dài hơn.

Vùng 1,525 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn, trong khi vùng 1,580-1,600 điểm sẽ là kháng cự đáng chú ý.

Chiến lược đầu tư

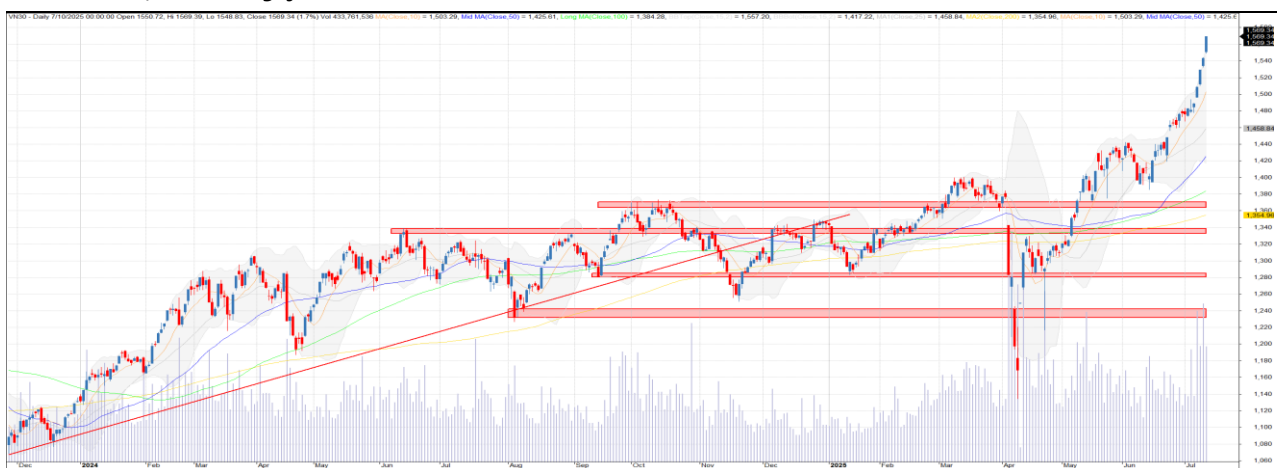
Tuy duy trì đà tăng nhưng áp lực bán đang xuất hiện với cây nến có phần bóng mờ bên trên dài. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và chờ điểm mở vị thế mới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

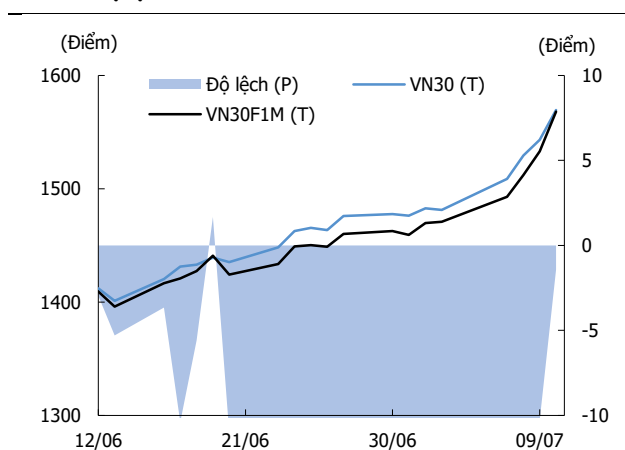
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,569.3	1.7				
VN30F1M	1,567.9	2.3	219,941.0	49,996.0	1,569.9	7/17/2025
VN30F2M	1,555.8	2.1	2,205.0	5,669.0	1,575.8	8/21/2025
VN30F1Q	1,552.8	2.2	357.0	1,146.0	1,581.4	9/18/2025
VN30F2Q	1,548.5	1.9	243.0	810.0	1,598.5	12/18/2025

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

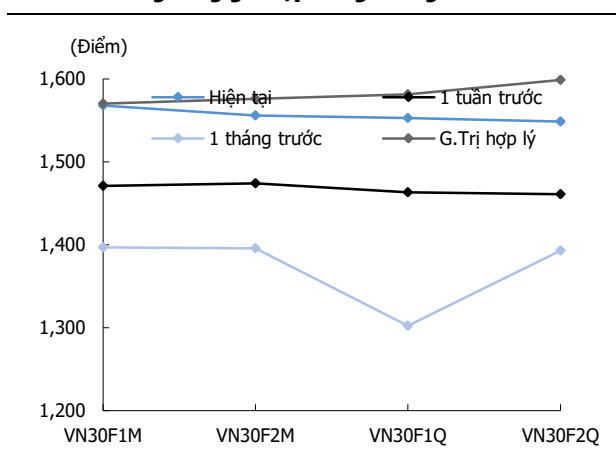
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

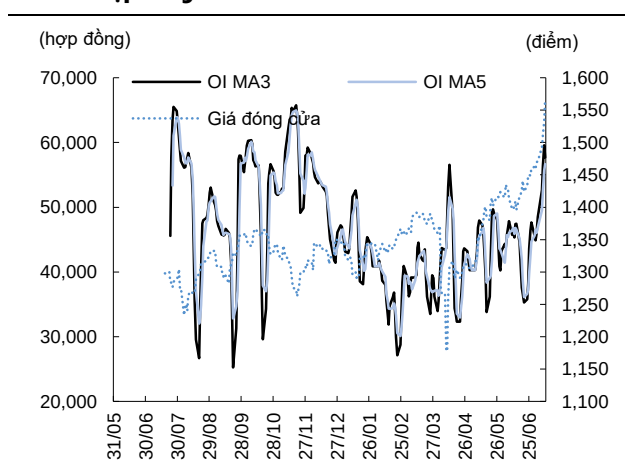
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 2. Độ lệch

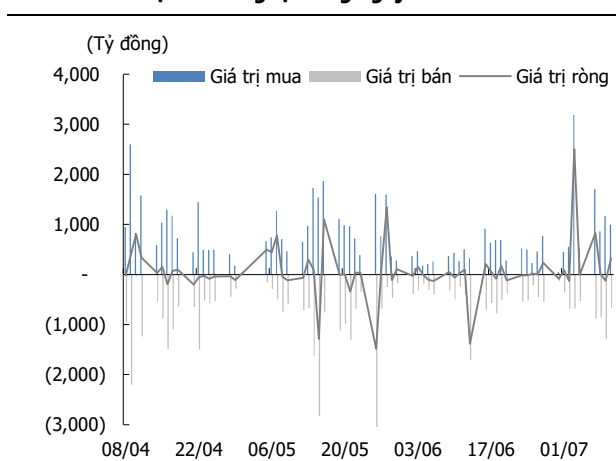
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	115,831.6	2.7	22,550	0.4	7.0	1.3	11.5	30.0	23,304	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	71,001.0	1.6	68,600	0.0	29.3	3.6	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	268,567.1	6.2	38,250	0.1	10.5	1.8	4.0	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	40,085.4	0.9	54,000	0.2	18.2	1.7	0.6	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	241,649.6	5.6	45,000	0.0	9.4	1.6	7.7	26.1	45,200	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	183,536.8	4.2	123,900	0.9	22.1	5.7	6.6	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	160,238.8	3.7	68,400	0.6	15.1	2.5	1.0	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	120,400.0	2.8	30,100	0.8	25.7	2.2	4.4	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	85,104.7	2.0	24,350	0.6	6.1	1.4	11.3	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	193,038.0	4.5	25,150	1.6	15.4	1.6	33.5	24.6	25,200	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	161,405.1	3.7	26,450	-0.6	6.5	1.4	24.8	23.2	26,800	19,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,609.2	2.6	76,900	1.5	50.1	3.6	6.0	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	100,545.4	2.3	68,000	0.4	22.8	3.4	8.3	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	48,155.4	1.1	37,900	1.2	25.0	1.8	1.6	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	99,476.5	2.3	33,300	0.5	10.0	2.2	2.8		38,300	22,731
SAB	SABECO	Năng lượng	61,691.3	1.4	48,100	0.9	15.1	2.6	1.3	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	58,336.3	1.4	14,350	2.5	6.1	0.9	71.2	3.1	14,400	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	54,624.0	1.3	19,200	0.5	7.9	1.4	2.2	0.1	20,800	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	57,085.7	1.3	28,950	1.4	19.0	2.1	25.8	42.7	29,150	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	89,830.5	2.1	47,650	-0.3	8.3	1.6	12.6	23.1	48,500	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	245,856.8	5.7	34,800	-0.3	11.6	1.6	19.3	21.7	35,600	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	39,233.0	0.9	14,850	-0.3	6.2	1.0	13.1	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	513,038.5	11.9	61,400	-0.2	15.1	2.5	4.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	353,237.4	8.2	86,000	5.1	11.0	1.7	7.6	16.0	86,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,901.3	1.3	19,100	-0.3	8.1	1.3	5.5	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	388,484.0	9.0	101,600	6.9	34.5	2.6	6.2	11.2	101,600	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,994.7	1.2	96,000	2.1	34.5	2.9	0.8	16.5	109,500	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	124,770.3	2.9	59,700	-0.8	15.9	3.7	4.2	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	159,868.6	3.7	20,150	0.5	9.9	1.1	28.0	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	64,647.5	1.5	28,450	6.2	15.4	1.5	10.5	24.9	28,500	16,100

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.